# GIẢI MÃ CƠ CHẾ HÌNH THÀNH MỘT SỐ TỪ MỚI TIẾNG VIỆT TRÊN MẠNG XÃ HỘI TỪ GÓC NHÌN KHÔNG GIAN TÂM TRÍ

**TRẦN THỊ MINH THU***

**Abstract:** The article applies the theory of Mental Spaces (Fauconnier, 1994) and Conceptual Blending (Fauconnier & Turner, 2002) to decode the mechanisms underlying the emergence of neologisms in Vietnamese social media discourse. The analysis focuses on newly coined lexical items in connection with the A50 Military Parade and March held in Ho Chi Minh City on April 30, 2025, commemorating the 50th Anniversary of the Liberation of South Vietnam and National Reunification. The analysis reveals the blending of conceptual structures among mental spaces in human cognition - such as the political space and the spaces of popular and entertainment culture - as well as between an official state ceremony and fandom culture. The study is based on linguistic data collected from TikTok during the period from April 18th to June 30th, 2025.

**Keywords:** *Mental Space(s), Conceptual Blending/Integration, Blending Theory, Neologisms, Vietnamese, Social Network, Tiktok, A50 Military Parade.*

## 1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh truyền thông số hiện nay, các sự kiện chính trị - xã hội có quy mô lớn không chỉ được tiếp nhận như những sự kiện thời sự, mà còn trở thành không gian sản sinh, lan truyền nhiều hiện tượng ngôn ngữ mới. Lễ diễu binh, diễu hành mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, gọi tắt là A50, được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 30/4/2025, cùng với các buổi hợp luyện, sơ duyệt và tổng duyệt vào các ngày 18/4, 25/4 và 27/4/2025, là một trường hợp tiêu biểu. Sự kiện này đã thu hút sự quan tâm rộng rãi của công chúng, đặc biệt là giới trẻ, và tạo nên một đời sống diễn ngôn sôi động trên các nền tảng mạng xã hội. Đối tượng nghiên cứu của bài viết là những đơn vị từ vựng, cách định danh và các biểu thức ngôn ngữ mới có tốc độ lan truyền nhanh, tần số xuất hiện cao; đồng thời thể hiện rõ cơ chế liên tưởng, ánh xạ và hoà nhập ý niệm trong tâm trí người sử dụng ngôn ngữ. Cụ thể, một số hiện tượng từ vựng mới, đáng chú ý trong tiếng Việt xuất hiện trên nền tảng Tiktok liên quan đến sự kiện A50 như: *concert quốc gia, lụy/đi đu concert quốc gia, triều đình, quân triều đình, lẩu băng chuyền; secret/sí rịt/zí rịt/sít rịt/síc rịt* (đi xem diễu binh bất ngờ gặp các chiến sĩ đẹp trai/xinh gái); *cực phẩm của "triều đình" (cực phẩm của Tổ Quốc)*; *sao hạng S, tuyệt đối điện ảnh, cái chùa* (đồng chí Lê Hoàng Hiệp); *tuyệt đối điện máy xanh/điện hàn xì* (Chiến sĩ Trần Xuân Trường, Lê Hoàng Há Há); *cái chợ/phát ngôn viên của cái chùa* (Đồng chí Trần Cường); *đi trong lòng/vòng tay nhân dân* (đi diễu binh); *cục zàng* (CSGT); *cục cưng* (giới trẻ đi xem diễu binh); *khối yêu nhền nhện, bầy nhền nhện/cái bùng binh* (fangirl); …

Ngữ liệu khảo sát của bài viết được thu thập từ nền tảng TikTok trong giai đoạn từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2025; được ghi nhận từ các video, phần miêu tả (caption), bình luận và tương tác công khai trên một số kênh TikTok như: *Trần Cường, CBĐ tên Trường, Tôi là người Sài Gòn, Miss Việt Nam, Anh chồng lí tưởng, Việt Nam trong tôi, Red Devil, Thầy Beo U40, Tin tức 24h - Giải trí, Kenh14.vn, Báo Thanh niên, Hồ Quốc Bảo*. Việc lựa chọn các kênh này dựa trên mức độ liên quan trực tiếp đến chủ đề A50, tần suất xuất hiện của các từ vựng mới và khả năng phản ánh sinh động cách cộng đồng mạng tham gia kiến tạo ý nghĩa cho sự kiện.

Từ góc nhìn không gian tâm trí và hoà nhập của Fauconnier và Turner (2002), bài viết bước đầu lí giải cơ chế hình thành các hiện tượng từ vựng mới nêu trên. Các hiện tượng này không đơn thuần là cách gọi vui hay tiếng lóng nhất thời, mà là kết quả của quá trình hoà nhập nhiều không gian tri thức trong tâm trí: tri thức về lịch sử - dân tộc, tri thức về văn hoá đại chúng, diễn ngôn thần tượng, kinh nghiệm tham dự sự kiện và cảm xúc tập thể. Thông qua quá trình ánh xạ và hoà nhập, những yếu tố tưởng như không cùng trường nghĩa, như *diễu binh* và *concert, quân nhân* và *idol, hậu phương* và *yêu nhền nhện*… được đưa vào cùng một cấu trúc ý niệm mới, tạo nên các cách nói mới vừa hài hước, giàu

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh; Email: minhthutt@hcmussh.edu.vn

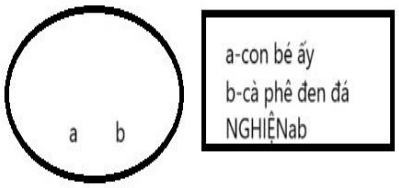
cảm xúc, vừa mang dấu ấn rõ nét của ngôn ngữ giới trẻ đương đại. Việc khảo sát các hiện tượng này có ý nghĩa trong việc nhận diện sự vận động, phát triển của từ vựng tiếng Việt trên mạng xã hội; đồng thời góp phần làm rõ cách người trẻ sử dụng ngôn ngữ để biểu đạt tình cảm cộng đồng, lòng yêu nước, sự tự hào, sự ngưỡng mộ và cảm thức tham gia vào một sự kiện quốc gia. Qua đó, bài viết cho thấy mạng xã hội không chỉ là môi trường sản sinh và lan truyền ngôn ngữ, mà còn là KG nhận thức, nơi các ý niệm mới được hình thành, và trở nên phổ biến trong đời sống tiếng Việt hiện nay.

## 2. Cơ sở lí thuyết

### *2.1. Khái niệm không gian tâm trí*

Fauconnier (1994) đề xuất khái niệm không gian tâm trí (KGTT) nhằm chỉ ra những cấu trúc tâm trí tạm thời mà con người kiến tạo để tổ chức và xử lí thông tin khi giao tiếp hoặc suy nghĩ về các ý niệm và tình huống khác nhau. Một KGTT thường được biểu hiện bằng một hình elip; trong đó ghi các nốt (dấu chấm) biểu hiện những phần tử (còn gọi là yếu tố) trong không gian (KG) đó. Các phần tử hợp thành một quan hệ được gọi là khung của một KGTT (khung này được vẽ ở ngoài hình elip bằng một đường viền hình chữ nhật bao quanh các phần tử và quan hệ của chúng) (Fauconnier, 1994). Ví dụ:

(1) *Con bé ấy nghiện cà phê đen đá* tạo thành một không gian (KG) có hai phần tử là *a = con bé ấy* và *b = cà phê đen đá* với quan hệ *NGHIỆNab*. KG này được minh hoạ bằng một hình elip trong có hai nốt a, b và một khung ở ngoài được viền bằng một hình chữ nhật có 3 hàng là "a - Con bé ấy", "b - cà phê đen đá", "NGHIỆNab", như hình dưới đây:




*Hình 1. Không gian tâm trí "Con bé ấy nghiện cà phê đen đá"*

Quy ước: hình vẽ "hình elip có hai phần tử a, b" sẽ được viết là {a,b}, còn hình vẽ khung chữ nhật có 3 hàng "a - Con bé ấy", "b - Cà phê đen đá", "NGHIỆNab" sẽ được viết là: (a-con bé ấy, b-cà phê đen đá, NGHIỆNab). Như vậy, phát ngôn (1) tạo ra KG {a,b} và một khung gắn với nó sẽ được biểu hiện như sau: {a,b}▫ (a-con bé ấy, b-cà phê đen đá, NGHIỆNab)

Theo Fauconnier (1994), các KGTT được hình thành bởi một hoặc nhiều khung. Trong đó, mỗi khung đại diện cho một ngôn cảnh hoặc một tình huống giao tiếp cụ thể. Khi chúng ta giao tiếp hoặc suy nghĩ, chúng ta thường chuyển đổi giữa các KGTT này để so sánh, đối chiếu và xây dựng ý nghĩa. Ở cấp độ thần kinh, KGTT là tập hợp bộ phận thần kinh đã hoạt hoá và kết nối những yếu tố tương tự cùng hoạt động - kết nối. Đó là những trải nghiệm sống, những tri thức tinh thần, tri thức về cuộc sống thường ngày và những tri thức về tập tục, sinh hoạt văn hoá, xã hội, lễ hội… Chúng gồm những yếu tố được cấu trúc theo những mô hình nhận thức, thể hiện sự kết nối những tri thức bền lâu mang tính lược đồ (Fauconnier và Turner, 1998). Các KGTT được hình thành từ nhiều nguồn; có những nguồn quen thuộc (như đi lại, ăn uống, mua bán, giao tiếp, hiếu hỉ, công vụ, văn hoá, thể thao…); có những nguồn riêng biệt (cá nhân, nhóm riêng).

Các KGTT hoạt động theo nguyên lí truy cập (IP): "Nếu hai phần tử a và b được liên kết bởi kết tử F (b = F (a)) thì phần tử b có thể được đồng nhất bằng sự gọi tên, sự miêu tả, hay là sự trỏ ra qua đối ứng a của nó" (Fauconnier, 1994: 41). Trong đó, ánh xạ là yếu tố kết nối các KGTT. "Ánh xạ, theo nghĩa toán học khái quát nhất, là một sự tương ứng giữa hai tập hợp mà mỗi phần tử trong tập hợp thứ nhất được gán cho một đối tác tương ứng trong tập hợp thứ hai. Ánh xạ giữa các miền nằm ở trung tâm của khả năng nhận thức độc đáo của con người trong việc tạo ra, chuyển giao và xử lí ý nghĩa" (Fauconnier, 1997: 1). Và "các ánh xạ có chức năng kiến tạo và liên kết các KGTT" (Fauconnier, 1997: 11). Fauconnier (1997) chỉ ra 3 loại ánh xạ đóng vai trò quan trọng của ánh xạ trong việc hình thành và xử lí ý nghĩa thông qua tư duy và ngôn ngữ, giúp con người liên kết và tổ chức thông tin từ các miền nhận thức khác nhau; đó là: *ánh xạ phép chiếu, ánh xạ chức năng ngữ dụng, ánh xạ lược đồ*. Fauconnier (1997) còn phân loại ánh xạ trong tư duy và ngôn ngữ theo một số hình thức khác nhau, tùy thuộc vào cách mà các KGTT liên kết với nhau, đó là: *ánh xạ phi thực, ánh xạ ẩn dụ, ánh xạ loại suy, ánh xạ ý niệm.*

Theo Fauconnier (1997: 40), ngôn ngữ có nhiều công cụ để định hướng việc xây dựng và kết nối các KGTT; đó là: yếu tố kiến tạo KG (SB; là giới ngữ, trạng ngữ, NP-VP, liên từ + mệnh đề); tên riêng và các miêu tả (danh ngữ); thì và thức; cấu trúc tiền giả định; các tác tử liên KG. Các KGTT có thể được tạo lập ở nhiều lĩnh vực khác nhau như sau: KG thời gian (Time Space); KG địa lí (Space Space); KG nguồn (Domain Space); KG giả định (Hypothetical Space).

***2.2. Tích hợp/Hoà nhập ý niệm***

*2.2.1. Khái niệm tích hợp/hoà nhập ý niệm*

Fauconnier và Turner (2002) đề xuất hai thuật ngữ quan trọng: "Khung nhận thức" và "KG hoà nhập". Đây là các công cụ quan trọng để hiểu cách thức thông tin được cấu trúc và diễn giải trong não bộ của con người. "Khung nhận thức" được hiểu các cấu trúc tâm trí giúp tổ chức và hiểu thông tin, trong khi KG hoà nhập là quá trình kết hợp các KG nhận thức khác nhau để tạo ra ý nghĩa mới. Tích hợp ý niệm, còn được gọi là Lí thuyết Hoà nhập, là một lí thuyết quan trọng trong ngữ nghĩa học và nhận thức học. Cụ thể, tích hợp ý niệm là một thao tác tâm trí cơ bản nhằm tạo ra những ý nghĩa mới từ những ý nghĩa cũ; đồng thời là cách nén những ý niệm hữu ích vào trí nhớ và làm lan toả những kiểu ý nghĩa. Nó đóng vai trò kiến tạo nghĩa cơ bản trong đời sống hàng ngày, trong khoa học và nghệ thuật. Bên cạnh đó, tích hợp ý niệm còn đề cập đến cách mà con người kết hợp thông tin từ các KGTT khác nhau để tạo ra những hiểu biết mới. Cốt lõi của lí thuyết này là khả năng của bộ não trong việc nhập các cấu trúc ý niệm khác nhau để hình thành những biểu thức mới có ý nghĩa (Turner, 2007).

Theo Fauconnier và Turner (2002) mô hình hoà nhập ý niệm gồm 4 KG: KG Loại (là KG chung chứa các yếu tố cốt lõi của các KG đường nhập; 2 KG đường nhập (là các KGTT chứa thông tin cụ thể từ các nguồn khác nhau); KG hoà nhập, còn gọi là vùng hoà nhập, là kết quả của quá trình tích hợp, nơi các yếu tố từ các KG đường nhập được kết hợp để tạo ra một cấu trúc mới với ý nghĩa riêng biệt; là cách nén những khái niệm hữu ích vào trí nhớ và làm lan toả những kiểu ý nghĩa mới (Fauconnier và Turner, 2002).

Thuật ngữ "mạng tích hợp" là một công cụ quan trọng để miêu tả hoà nhập ý niệm (Fauconnier và Turner, 1998). Hai KG đường nhập tạo ra những phép chiếu riêng biệt. KG loại được tạo thành từ cấu trúc chung của hai KG đường nhập; KG thứ tư là KG hoà nhập (≈ vùng hoà nhập). Nó được cấu tạo qua phép chiếu lựa chọn từ những phần hoà nhập, khuôn hoà nhập và sự tạo thành động. Vùng hoà nhập có tính động hiện ra; nó có thể "chạy" trong khi những yếu tố liên kết KG thì "đứng". Theo Fauconnier và Turner (1998), có bốn kiểu mạng tích hợp chính: mạng đơn, mạng gương, mạng phạm vi đơn và mạng phạm vi kép.

*2.2.2. Quá trình hoà nhập các KGTT*

Fauconnier và Turner (2002) chỉ ra các bước của quá trình hoà nhập các KGTT bao gồm:

*Lựa chọn*: chọn các yếu tố từ các KG đường nhập có liên quan đến bối cảnh tích hợp.

*Phối hợp*: kết hợp các yếu tố đã chọn để tạo thành một KG mới.

*Hoàn thành*: sử dụng kiến thức nền để lấp đầy các khoảng trống trong KG tích hợp. Hoà nhập là quá trình kết hợp các yếu tố đã được chọn và tạo lập ánh xạ để tạo ra các yếu tố và mối quan hệ mới trong KG hoà nhập.

*Phát triển*: quá trình mở rộng và hoàn thiện KG hoà nhập bằng cách thêm vào các yếu tố mới và phát triển các mối quan hệ đã hình thành dựa trên ngôn cảnh và kiến thức nền.

Lí thuyết về tích hợp/hoà nhập ý niệm được áp dụng rộng rãi để giải thích các những hiện tượng từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa; ví dụ: ẩn dụ, hoán dụ, đồng âm… (vốn rất khó miêu tả và lí giải cặn kẽ theo các lí thuyết truyền thống). Đặc biệt, lí thuyết này còn được ứng dụng để giải thích sự sáng tạo không ngừng trong ngôn ngữ. Bản chất của tích hợp ý niệm là cấu tạo một ánh xạ, còn gọi là phép chiếu bộ phận có lựa chọn giữa hai đường nhập, một phép chiếu từ những đường nhập này vào một KG tâm trí hoà nhập mới. Điều này giả định rằng khả năng hoà nhập ý niệm là phức hợp, tức là tích hợp phạm vi kép, một năng lực căn bản cần thiết cho tư duy và ngôn ngữ con người (Turner, 2007).

**3. Giải mã hiện tượng từ vựng mới trong tiếng Việt liên quan đến chủ đề lễ diễu binh, diễu hành A50**

***3.1. Hiện tượng từ vựng "concert quốc gia"***

"Concert quốc gia" là một trong những hiện tượng từ vựng nổi bật xuất hiện trên nền tảng Tiktok, như: *nhìn lại "**Concert quốc gia**" 30/4 từ trực thăng trên cao, mới thấy toàn dân hôm ấy rộn ràng đồng lòng thế nào!; +1 máy lụy **concert quốc gia;** ai cứu tôi thoát khỏi **concert quốc gia** cái được hông? Lụy quá lụy; nhỏ lớn mới xem được **concert** nào miễn phí mà vừa tự hào, vừa vui đến vậy; **Concert Quốc gia** mà phải vui lên; Tôi đu **Concert Quốc gia** thành công rồi mọi người ơi….*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về các nghi lễ tập thể và văn hoá đại chúng ở Việt Nam (như concert/buổi biểu diễn, lễ hội; các sự kiện, nghi lễ cấp quốc gia); chứa biểu tượng về sự đoàn kết, vui tươi, tính chất cộng đồng.

- KG Đường nhập 1: *Lễ diễu binh, diễu hành A50* - sự kiện chính trị cấp Nhà nước, mừng 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam 30/4, thống nhất đất nước; có tính trang nghiêm. Diễu binh là nghi thức quân sự trọng thể, thể hiện sức mạnh, kỉ luật và sự hiện đại của lực lượng vũ trang; quy tụ nhiều quân chủng và binh chủng, tạo nên quy mô hoành tráng và ấn tượng. Hoạt động này mang ý nghĩa biểu tượng về tinh thần đoàn kết, tri ân những người đã hi sinh và khơi dậy lòng yêu nước. Trên phương diện quốc tế, diễu binh giúp quốc gia khẳng định vị thế và giới thiệu thành tựu quốc phòng. Trong khi đó, diễu hành thường có tính xã hội rộng rãi, huy động đông đảo đoàn thể nhằm lan toả khí thế đoàn kết cộng đồng.

- KG Đường nhập 2: *Concert - Đại nhạc hội (Văn hoá đại chúng)*: một sự kiện văn hoá - âm nhạc tập thể, nơi nghệ sĩ và khán giả cùng nhau tạo nên trải nghiệm thẩm mĩ, giàu cảm xúc và có tính cộng đồng.

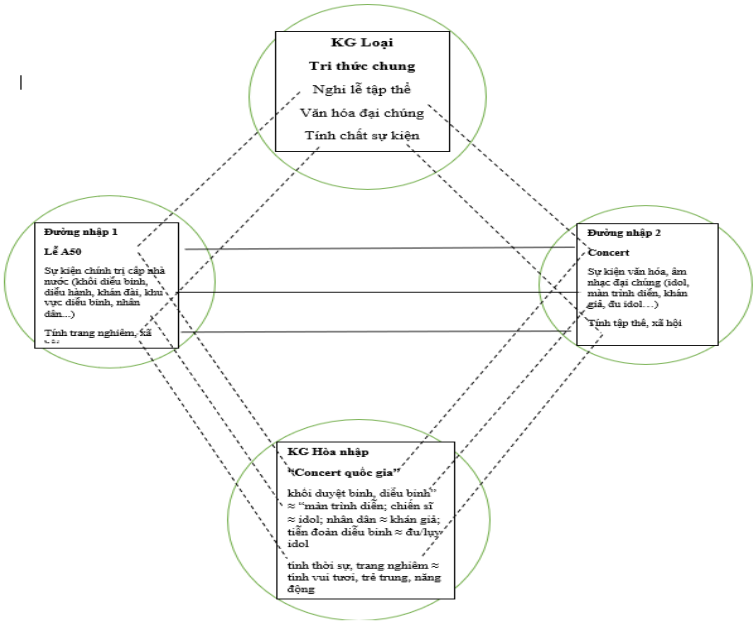
- KG Hoà nhập: "Concert quốc gia" ≈ Lễ diễu binh như một đại nhạc hội toàn dân, mang không khí vui tươi, sôi nổi, hứng khởi nhưng đồng thời thiêng liêng, gắn liền với tình yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

***Các bước hoà nhập:***

(1) *Lựa chọn*: yếu tố "sân khấu, khán giả, idol" (concert) + "khối diễu binh, khán đài, khu vực duyệt binh, diễu binh, lực lượng vũ trang" (A50).

(2) *Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất hoá "khối duyệt binh, diễu binh" ≈ "màn trình diễn", "chiến sĩ" ≈ "idol", "nhân dân" ≈ "khán giả"; "tiễn đoàn diễu binh" ≈ "đu idol/lụy idol".

(3) *Hoàn thành*: quá trình hoà nhập hình thành một KG mới: "Concert quốc gia", nơi các chiến sĩ được chiếu với idol, các khối diễu binh như sân khấu concert, người (trẻ) xem diễu binh như fan, hành động tiễn đoàn diễu binh như hành động đu idol.




*Hình 2. Mô hình 4 KGTT "Concert quốc gia"*

(4) *Phát triển*: "concert quốc gia" trở thành một hình ảnh văn hoá vừa có tính thời sự, trang nghiêm vừa thể hiện sự sáng tạo, năng động, tươi vui, sôi nổi; là sự lan toả cảm xúc tự hào dân tộc và niềm vui tập thể (đặc biệt của cộng đồng các bạn trẻ).

***3.2. Hiện tượng từ vựng "idol quốc dân" - "Sao hạng S"***

Cụm từ "idol quốc dân" xuất hiện trên Tiktok để chỉ về các chiến sĩ tham gia A50 có ngoại hình nổi bật, điển trai, uy nghiêm, đậm khí chất, thần thái quân nhân; như trường hợp của Thượng úy Lê Hoàng Hiệp, người được gọi là *anh chồng quốc dân = soái ca quân nhân = nam thần quốc gia =*

*chàng kị sĩ quốc dân = idol Lê Hoàng Hiệp = chàng sĩ quan "tuyệt đối điện ảnh"* trên Tiktok như: *Đồng chí ad, em đang **mồ côi idol**, cụ thể là **idol** về quê và **idol** hướng nội k đăng gì lên mxh; **Idol Lê Hoàng Hiệp** của các cô đây (BTV Hồng Phượng); **Đu idol quốc gia/quốc dân** (mồ côi idol, thất tình online);*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về người nổi tiếng (Idol, ngôi sao trong giới giải trí nghệ thuật Việt Nam) và các quân nhân có ngoại hình nổi bật, tác phong chuẩn mực, nghiêm trang.

- KG Đường nhập 1: Chiến sĩ A50 - biểu tượng của lòng yêu nước, tính kỉ luật, sự hi sinh, lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc.

- KG Đường nhập 2: Idol giải trí - hình ảnh soái ca, fandom cuồng nhiệt, gọi *idol quốc dân, nam thần.*

- KG Hoà nhập: *Idol quốc dân* ≈ chiến sĩ quân đội trở thành ngôi sao trong mắt Gen Z. Trường hợp điển hình: Thượng úy Lê Hoàng Hiệp được gắn biệt danh "anh chồng quốc dân", "nam thần điện ảnh".

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: chọn yếu tố "ngoại hình điển trai", "cử chỉ viral" từ chiến sĩ + "cách gọi idol" từ văn hoá đại chúng.

*(2) Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất hoá "chiến sĩ điển trai" ≈ "idol"; khán giả ≈ fan (top fan).

*(3) Hoàn thành*: hoà nhập: các chiến sĩ, quân nhân có ngoại hình nổi bật; hình ảnh được chú ý ≈ *idol quốc dân, soái ca quân nhân, nam thần điện ảnh*.

*(4) Phát triển*: lan toả hình ảnh chiến sĩ Lê Hoàng Hiệp trở thành *Idol Lê Hoàng Hiệp ≈ Sao hạng S* (thần thái, diện mạo, tính cách, dáng đi), tạo một KG nhận diện giống sao giải trí và tạo cộng đồng người hâm mộ (fandom) *lụy idol quốc dân*.

***3.3. Cụm từ "bóc trúng secret"***

Việc người dân đi xem diễu binh, ngẫu nhiên/tình cờ/bất ngờ bắt gặp, nhìn thấy một chiến sĩ đẹp trai, xinh gái (những chiến sĩ có hình ảnh đang nổi tiếng trên các nền tảng mạng xã hội) giống như đang chơi đồ chơi "blind box" (một trào lưu trò chơi xé túi mù theo ảnh hưởng của các ngôi sao giải trí, xuất phát từ Trung Quốc). Cảm xúc vỡ oà bất ngờ hạnh phúc đó giống với việc "bóc trúng *secret - phiên bản hiếm/giới hạn*" của món đồ chơi thời thượng khiến người khác phải ngưỡng mộ. Vì vậy, có những phát ngôn trên Tiktok như: *đi xem concert **bóc trúng sí rịt/síc rịt** (phiên âm việt hoá không chính thức của "secret") đã quá mấy ní/bà ơi; bóc trúng **sít rịt**. Đi tiễn các khối diễu binh ở Ga Biên Hoà **bóc trúng secret** mấy bà ơi; **bóc zí rịt** cùng chiến sĩ;* (22) *Lê Hoàng Hiệp: bóc trúng **secret** lần 2 nhưng 2 lần Tổ Quốc đều bảo vệ ảnh;…*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG loại: Tri thức chung về sự ngẫu nhiên/tình cờ phát hiện điều quý giá, trúng thưởng; gặp gỡ các nhân vật quan trọng, nổi tiếng.

- KG Đường nhập 1: Lễ diễu binh, diễu hành A50: Khung cảnh nghiêm trang, tổ chức trang trọng; diễn ra tại nơi công cộng, có sự tham gia của các lực lượng vũ trang, các khối chiến sĩ đi qua khán đài, khán giả được nhìn thấy các chiến sĩ cụ thể; mục tiêu biểu dương lực lượng, truyền tải tinh thần quốc gia, lòng yêu nước và tự hào dân tộc.

- KG Đường nhập 2: Trò chơi bóc/xé túi mù Blind Box của Trung Quốc (đồ chơi Labubu, Baby Three, Migo, Yaya), viral mạnh ở thế giới thông qua các idol K-pop (như Blackpink). Người chơi mua hộp "mù/bí mật" mà không biết bên trong là gì. "Bóc trúng secret" nghĩa là người mua món đồ chơi bất ngờ mở được phiên bản đặc biệt, hiếm, giới hạn của món đồ chơi. Điều này tạo cảm xúc bùng nổ, thậm chí khoe khoang.

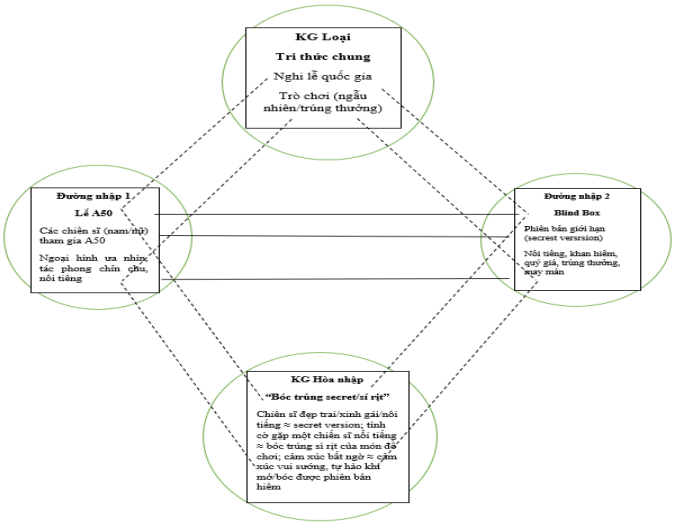
- KG Hoà nhập: Người đi xem lễ diễu binh giống như người chơi trò bóc Blind Box. Trong đó, các chiến sĩ đẹp trai/xinh gái được ví như "secret version". Việc tình cờ/bất ngờ nhìn thấy một chiến sĩ (đang nổi tiếng) trong đoàn diễu binh, tạo cảm giác may mắn, hưng phấn cho người đi xem tương đương việc "bóc trúng secret". Từ đó xuất hiện cách nói: *bóc trúng sí rịt/síc rịt khi đi xem diễu binh,* nơi thể hiện sự kết hợp các cảm xúc ngưỡng mộ, vui thích, thoả mãn.

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: yếu tố "bí mật - cực phẩm - các chiến sĩ nổi bật" + "chiến sĩ xuất hiện ngẫu nhiên" từ A50 + phiên bản giới hạn/bản hiếm (đồ chơi Blind box)

*(2) Phối hợp*: tính chất "ngẫu nhiên - may mắn - có giá trị" từ trò bóc túi mù được chiếu sang trải nghiệm đi xem diễu binh (ánh xạ phép chiếu đồng nhất); kết hợp hành động quan sát đoàn diễu binh với cảm xúc khi mở Blind Box trúng bản hiếm.

*(3) Hoàn thành*: cộng đồng dùng từ *sí rịt/zí rịt/sít rịt* (Việt hoá *secret*); thể hiện sự hoà nhập hài hước: "chiến sĩ đẹp trai/xinh gái nổi tiếng ≈ phiên bản hiếm của món đồ chơi thời thượng"




*Hình 3. Mô hình 4 KGTT "Bóc trúng secret"*

*(4) Phát triển*: lan toả hình ảnh và nghĩa của "bóc trúng secret Lê Hoàng Hiệp". Cụ thể, trải nghiệm cảm xúc nghiêm túc khi đi xem sự kiện chính trị của quốc gia (lễ diễu binh) được tái cấu trúc nghĩa bằng trải nghiệm trẻ trung, năng động của giới trẻ. Tái định nghĩa hành động "xem diễu binh" như một "trò chơi (xé túi mù, tình cờ)" có phần thưởng: thay vì chỉ là quan sát, người xem trở thành người "săn idol". Những ai hiểu khái niệm "síc rịt" là đang dùng chung một lăng kính văn hoá; hình thành diễn ngôn cộng đồng trên mạng xã hội.

Như vậy, các phát ngôn như *bóc trúng síc rịt* là kết quả của quá trình hoà nhập trong tâm trí giữa các không gian nghi lễ chính trị và trò chơi giải trí trên nền KG cơ sở văn hoá chung. Điều này tạo ra một diễn ngôn mới - nơi người trẻ Việt Nam tiếp cận quốc gia và quân đội bằng ngôn ngữ riêng đầy cảm xúc, trẻ trung và gắn kết.

***3.4. Hiện tượng những từ/cụm từ "bầy/khối nhền nhện/yêu nhền nhện"***

*Bầy nhền nhện/yêu nhền nhện, khối yêu nhền nhện* (chỉ giới trẻ, đặc biệt các bạn nữ đi xem A50) cũng là một hiện tượng từ vựng đáng chú ý liên quan chủ đề A50 được sử dụng trên mạng xã hội, ví dụ trong đoạn hội thoại sau:

(26) *A: Đố anh nha, từ vựng 2025, em gọi là gì?*

*B: Là gì?*

*A: Anh đoán đi? Từ vựng 2025*

*B:* ***Con nhền nhện/yêu nhền nhện*** *(hậu phương yêu nước)*

*A: Em là* ***con nhền nhện*** *của anh nè. Còn anh gọi là gì?*

*B: Là gì?*

*A:* ***Đã quá Tổ Quốc ơi****. Trời ơi, anh không có cập nhật từ vựng 2025 gì hết!* (Nguồn: Tiktok)

Hay các ví dụ khác: *Cú sốc văn hoá của các chiến sĩ Lào khi qua Việt Nam diễu binh, mở cửa ra mà gặp một* ***bầy yêu nhền nhện*** *khiến không anh nào dám xuống xe; mở cửa ra thấy* ***1 bầy nhền nhện*** *như kiểu trong phim macarong..; Khi khối yêu nước gặp khối* ***yêu…nhền nhện****;* ***con nhền nhện/yêu nhền nhện*** *(hậu phương yêu nước);* (30) *đến giờ quốc gia cất nhà trai! Tạm biệt các …NN (****nhền nhện****)..!;…*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về chiến sĩ các lực lượng vũ trang tham gia diễu binh A50 - Khối yêu nước (trang nghiêm); thế hệ fandom Gen Z đi xem A50; tri thức văn hoá, văn chương về yêu quái (nhền nhện) trong truyện Tây Du Ký (Ngô Thừa Ân).

- KG Đường nhập 1: các bạn nữ, trẻ - người đi xem A50; tạo thành một cộng đồng hâm mộ (fandom) các chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ A50.

- KG Đường nhập 2:

+ Đường nhập 2.1: Nhền nhện (sinh vật) - đông đúc, lầy lội, bám riết; hình ảnh mạng xã hội miêu tả "bầy fangirl" dồn dập, đeo bám, bủa vây.

+ Đường nhập 2.2: Yêu tinh nhền nhện trong Tây Du Ký (Ngô Thừa Ân) - nhân vật nữ yêu quái nhền nhện từng chọc phá Đường Tăng trên đường thỉnh kinh; biểu tượng quyến rũ, quấy phá, đầy thử thách độ tịnh tâm của của các nhân vật trong truyện Tây Du Ký (đặc biệt là Đường Tăng) trên con đường thỉnh kinh, con đường tu tập đến chánh quả, lấy được chân kinh.

- KG Hoà nhập: *Bầy/khối yêu nhền nhện* là nhóm bạn trẻ (chủ yếu là Gen Z) đi xem A50, thể hiện lòng yêu nước một cách độc đáo, khác lạ (theo một cách "cợt nhả"), trêu ghẹo các chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ diễu binh. Trong KG hoà nhập, ánh xạ đồng nhất *bầy đàn* (từ KG 2.1), *yêu tinh quyến rũ, quấy phá các anh hùng* (từ KG 2.2), *fangirl* (từ KG 1), tạo thành hình ảnh "hậu phương yêu nước" mang phong cách mới, đậm chất thời đại: vừa đáng yêu vừa nghịch ngợm (cợt nhả), thậm chí gây "cú sốc văn hoá" cho các chiến sĩ.

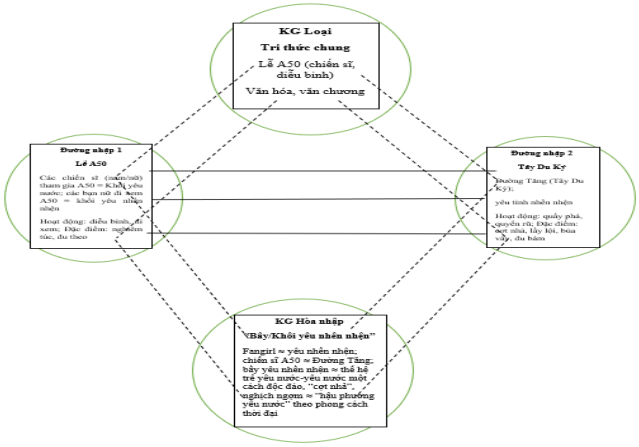
***Các bước hoà nhập**:*

*(1) Lựa chọn*: chọn đặc tính "đông đúc, bám riết" (2.1) + "quấy phá, quyến rũ anh hùng" (2.2) + "giới trẻ (Gen Z) đi xem lễ diễu binh" (1).

*(2) Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất "chiến sĩ" ≈ "Đường Tăng/anh hùng" và "bầy nhền nhện" ≈ "fangirl".

*(3) Hoàn thiện*: bổ sung kiến thức văn hoá mạng → "bầy yêu nhền nhện" ≈ cộng đồng fangirl có tính chất thời đại.

*(4) Phát triển*: hình ảnh "bầy yêu nhền nhện" trở thành biểu tượng của thế hệ trẻ yêu nước nhưng rất lầy lội, nghịch ngợm, thậm chí đôi lúc cợt nhả; gắn kết huyền thoại Tây Du Ký với văn hoá fandom hiện đại.




*Hình 4. Mô hình 4 KGTT "Bầy/Khối yêu nhền nhện"*

***3.5. Ẩn dụ "cái chùa" (Thượng úy Lê Hoàng Hiệp)***

Thượng úy Lê Hoàng Hiệp (hiện công tác tại Sư đoàn 9, chiến sĩ cầm Quốc kì tham gia Khối 5 cánh quân) nổi tiếng và "viral" trên khắp các nền tảng mạng xã hội nhờ clip quay 3 giây xuống xe rất thần thái của đồng chí Hiệp (ngoại hình đẹp, tác phong chuẩn mực, ánh mắt cương nghị, toát ra khí chất của bộ đội Cụ Hồ) được các bạn hâm mộ đặt biệt danh "cái chùa", một ẩn dụ thú vị. Ví dụ: *Chứng tỏ **cái chùa** có xem tt nên là ảnh bt hết đó; **Mẹ đ/c Hiệp = mẹ (của) cái chùa** "cười cht với cái "mẹ của cái chùa", bác gái chắc k ngờ tới trường hợp này"; **Chị đ/c Hiệp = chị của cái chùa**; Bảo vệ đồng chí Hiệp = quân triều đình lại được triều đình bảo vệ; Cường là đồng chí cùng phòng, cùng đội diễu binh rất cởi mở, chịu giao lưu, livestream (nhưng vừa phải) đc đặt là **cái chợ**; **Cái Chùa** và **Cái Chợ** là sự quý mến, yêu thương của đại đa số các cháu, em gái đặt riêng cho hai em Hiệp & Cường;...*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung của người Việt về công trình kiến trúc (như chùa: nơi thờ phụng, tu tập, yên tĩnh, khép kín, thiêng liêng) và tính cách con người (hướng nội, kiệm lời, điềm tĩnh).

- KG Đường nhập 1: Thượng úy Lê Hoàng Hiệp: hình ảnh một sĩ quan đẹp trai, ít nói, ít giao lưu, sống kín tiếng ("ẩn thân chi thuật"), không sử dụng mạng xã hội.

- KG Đường nhập 2: Ngôi chùa: không ồn ào, khép kín, khó tiếp cận, gắn với sự tĩnh lặng và thiêng liêng, cao quý (ẩn tu).

- KG Hoà nhập: *Cái chùa* ≈ Thượng úy Lê Hoàng Hiệp trong mắt fangirl: vừa bí ẩn, ít nói (như chùa vắng), vừa có sự tôn kính.

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: chọn đặc tính "tĩnh lặng, ẩn dật" (chùa) + "kín tiếng, ít nói, ít giao lưu" (Hiệp).

*(2) Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất "im lặng (người)" ≈ "yên tĩnh/tĩnh lặng" (cảnh chùa), "kín tiếng, khó chạm tới" (người) ≈ "thiêng liêng" (chùa).

*(3) Hoà nhập*: bổ sung biệt danh trìu mến "cái chùa", chỉ thượng úy Lê Hoàng Hiệp

*(4) Phát triển*: cộng đồng fandom bổ sung biệt danh trìu mến "cái chùa"; tạo hình ảnh đối ứng với "cái chợ" (Cường).

***3.6. Ẩn dụ "cái chợ" (Trung úy Trần Cường)***

Đồng chí Trần Cường là một chiến sĩ tham gia diễu binh A50 trong Khối sĩ quan 5 cánh quân, đồng đội của đồng chí Lê Hoàng Hiệp; có tính cách vui tươi, cởi mở, có tài khoản Tiktok (Trần Cường), hay livestream giao lưu (có chừng mực); được cộng đồng mạng đặt biệt danh "cái chợ", như: *có hay sao ý htrc **cái chợ** live cái chùa còn vào true mà; ak thì ra là cái chùa gửi tâm thư cho **cái chợ** mượn cái chợ chuyển lời tới cái bùng binh đó hở; đại diện phát ngôn của cái chùa = **cái chợ**; chứng tỏ **cái chợ** biết hết đấy na; khi **cái chợ** đi phỏng vấn và ngồi cạnh gái đẹp. **Cái chùa** xem xong và kiểu: tưởng như nào?*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về nơi chốn, địa điểm (chợ: nơi mua bán ồn ào, đông đúc, giao tiếp xã hội) và tính cách con người (hướng ngoại, thích giao lưu)
- KG Đường nhập 1: Chiến sĩ Trần Cường: đồng đội của đồng chí Lê Hoàng Hiệp, rất hoạt ngôn, hay livestream, giao lưu sôi nổi, nhiệt tình với các fangirl.
- KG Đường nhập 2: Chợ: nơi tập trung đông người, náo nhiệt, thông tin lan truyền nhanh.
- KG Hoà nhập: Đồng chí Cường là "cái chợ" trong mắt fandom (đối lập với "cái chùa" Lê Hoàng Hiệp; "cái chợ" là đại diện phát ngôn của "cái chùa"), cởi mở, sẵn sàng giao tiếp.

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: yêu tố "náo nhiệt" (chợ) + "hoạt ngôn, thích giao lưu, cởi mở" (Cường).

*(2) Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất "chợ nhiều tiếng động" ≈ "livestream, nói chuyện với fan của Trần Cường".

*(3) Hoà nhập*: "cái chợ" ≈ Đồng chí Trần Cường.

*(4) Phát triển*: tạo nghĩa cặp đối lập vui nhộn với "cái chùa".

***3.7. Ẩn dụ "cái bùng binh" (Người hâm mộ các chiến sĩ)***

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích ẩn dụ "cái bùng binh", chỉ người hâm mộ các chiến sĩ tham gia A50 (*ak thì ra là cái chùa gửi tâm thư cho **cái chợ** mượn cái chợ chuyển lời tới **cái bùng binh** đó hở,* nguồn: Tiktok), ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về địa điểm (bùng binh = vòng xoay giao thông) và người hâm mộ (nữ, trẻ tuổi).
- KG Đường nhập 1: Fangirl: chỉ những cô gái hâm mộ cuồng nhiệt một người nổi tiếng, nhóm nhạc, phim ảnh, truyện tranh, hoặc thậm chí cả nhân vật hư cấu; thường gắn với hình ảnh cuồng nhiệt, cảm xúc mãnh liệt, hay "thả tim, hú hét" khi thần tượng xuất hiện.
- KG Đường nhập 2: Bùng binh: vòng xoay giao thông - nơi nhiều con đường cùng đổ vào một điểm tròn, xe cộ đi vòng quanh rồi tách ra các hướng.
- KG hoà nhập: "Cái bùng binh" ≈ "cộng đồng fangirl quay cuồng quanh idol, vừa đông đúc vừa náo nhiệt, đôi khi lộn xộn, khó kiểm soát".

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: yếu tố "xoay vòng" (bùng binh) + "vây quanh, đu bám thần tượng" (fangirl).

*(2) Phối hợp*: ánh xạ đồng nhất "dòng xe tấp nập xoay quanh bùng binh" ≈ "fangirl vây quanh idol".

*(3) Hoà nhập*: "fangirl" ≈ "cái bùng binh"

*(4) Phát triển*: tạo tam giác ẩn dụ đầy tính sáng tạo (fandom) về: "cái chùa (ẩn thân chi thuật, khó tiếp cận) - cái chợ (sôi nổi, cởi mở) - cái bùng binh (ồn ào, hơi náo loạn" → Tạo nên một **hình ảnh ngôn ngữ** đầy sức sống, giúp cộng đồng trẻ diễn giải quan hệ "idol - bạn thân idol - fan" bằng một hệ thống hình ảnh quen thuộc trong đời sống đô thị Việt Nam

***3.8. Ẩn dụ "cục zàng/vàng"***

Trong sự kiện diễu binh, diễu hành cấp Nhà nước A50, lực lượng Cảnh sát giao thông (các chiến sĩ làm nhiệm vụ phân luồng, điều tiết giao thông; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; hỗ trợ

công tác an ninh; hướng dẫn người dân và du khách) được cộng đồng mạng đặt cho biệt danh "cục zàng": *Cục zàng, cục zàng tới*!!!; *Cục zàng cục zàng cục zàng…*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về con người, nghề nghiệp và ý niệm "cục": Chỉ một phần nhỏ, có hình khối, tách rời; một khối, một phần có tính chất đặc lại, gom lại; được dùng với sắc thái thân thương, dí dỏm để gọi người hay vật nuôi.

- KG Đường nhập 1: CSGT tại A50 - lực lượng thực thi nhiệm vụ điều phối giao thông, giữ trật tự cho lễ diễu binh.

- KG đường nhập 2: "Cục vàng / cục zàng" trong giao tiếp đời thường - cách gọi âu yếm, thường dùng cho trẻ em, thú cưng, bạn bè thân thiết; hàm ý dễ thương, được yêu quý, nâng niu.

- KG Hoà nhập: "Cục zàng" ≈ các chú CSGT được fangirl trên mạng gọi một cách thân mật, tếu táo: họ vốn nghiêm túc nhưng qua lăng kính Gen Z lại trở thành những "bé cưng" nhỏ bé, đáng yêu, được fandom hoá như idol.

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: đặc điểm "giữ gìn, bảo vệ" (CSGT) + "quý giá, dễ thương" (cục vàng)

*(2) Phối hợp*: ánh xạ "người nghiêm túc" ≈ "bé, cưng, dễ thương"

*(3) Hoà nhập*: tạo một hình ảnh đáng yêu, đậm chất gen Z trên mạng xã hội: CSGT ≈ "cục zàng"

*(4) Phát triển*: lan toả ý nghĩa "đáng yêu, dễ cưng" về CSGT thực hiện nhiệm vụ trong sự kiện A50: *Cục zàng tới rồi!*

***3.9. Ẩn dụ "cục cưng"***

Thế hệ trẻ Việt Nam đi xem sự kiện A50 ở Thành phố Hồ Chí Minh (đặc biệt các bạn trẻ gen Z), người hâm mộ các chiến sĩ, được gọi là "cục cưng". Ví dụ, trên kênh Tiktok chính thức của *Báo Quân đội nhân dân* xuất hiện các dòng bình luận đậm chất "ngôn ngữ gen Z" như: *Nhạc ổn không dzị các Cục cưng (icon trái tim)? Các cục cưng thấy đỉnh không? Oke bảo bối! Ngủ ngoan nha cục cưng! Ăn sáng chưa cục cưng?*

Áp dụng mô hình 4 KG hoà nhập (Fauconnier và Turner, 2002) vào phân tích, ta có:

- KG Loại: Tri thức chung về con người, nghề nghiệp và ý niệm "cục": Chỉ một phần nhỏ, có hình khối, tách rời; một khối, một phần có tính chất đặc lại, gom lại; được dùng với sắc thái thân thương, dí dỏm để gọi người hay vật nuôi.

- KG Đường nhập 1: Fangirl (người đi xem A50 thế hệ Gen Z tại sự kiện A50) - đông đảo, náo nhiệt, nhiều biểu cảm dễ thương, có vai trò "hậu phương yêu nước".

- KG Đường nhập 2: "Cục cưng" trong đời thường - cách gọi tình cảm dành cho người mình yêu thương, trân quý (con cái, người yêu, thần tượng - idol).

- KG Hoà nhập: "Cục cưng" ≈ người hâm mộ đi xem A50 (đặc biệt là các fangirl), được chính truyền thông nhà nước (ví dụ kênh Tiktok chính thức của *Báo Quân đội nhân dân*) gọi bằng giọng đùa vui: *các cục cưng thấy đỉnh không?*. Fan, người hâm mộ (vốn hay gọi idol của họ là *cục cưng*) nay trở thành "cục cưng của Tổ quốc".

***Các bước hoà nhập:***

*(1) Lựa chọn*: yếu tố "gen Z dễ thương, náo nhiệt" (fan, fangirl) + "dễ thương, được yêu chiều" (cục cưng).

*(2) Phối hợp*: ánh xạ "người hâm mộ đi xem lễ" ≈ "bé xíu, dễ thương, cần được cưng, nựng, chiều chuộng".

*(3) Hoà nhập*: truyền thông chính thống "nhập khẩu" ngôn ngữ mạng, tạo hình ảnh hoà nhập: fan ≈ "cục cưng"

*(4) Phát triển*: hình thành đối sánh nghĩa vui nhộn "CSGT (nghiêm nghị) ≈ cục zàng, fangirl (đáng yêu, bảo bối) ≈ cục cưng". Các KG cùng hoà nhập để kiến tạo sự kiện chính trị - nghi lễ A50 thành **concert fandom** với idol, fan và cả "cục cưng, cục zàng" đều tham gia.

## 4. Kết luận

Khảo sát ngữ liệu trên mạng xã hội TikTok xoay quanh sự kiện diễu binh, diễu hành A50 cho thấy sự xuất hiện của một số hiện tượng từ vựng mới được sử dụng rộng rãi trong tiếng Việt. Điều này phản ánh cơ chế sáng tạo ngôn ngữ gắn liền với trải nghiệm văn hoá, chính trị có tính chất thời đại, cộng đồng. Việc áp dụng lí thuyết Không gian tâm trí (Fauconnier, 1994) và Hoà nhập (Fauconnier & Turner, 2002) cho phép bước đầu lí giải quá trình hình thành những từ ngữ này như kết quả của sự kết nối và tái cấu trúc giữa các không gian tâm trí: chính trị - nghi lễ - văn hoá đại chúng - fandom. Dù còn tồn tại những tranh biện về tính lâu dài của các hiện tượng trên trong tiếng Việt (để khẳng định sức sống bền vững của các hiện tượng từ vựng mới); cũng như phải bổ sung cơ sở thống kê về tần số xuất hiện, mức độ lan toả (trên các nền tảng mạng xã hội khác, ngoài Tiktok, và độ dài thời gian) để tăng tính khách quan cho ngữ liệu; bài viết góp phần bước đầu làm sáng tỏ khả năng kiến tạo nghĩa mới trong ngôn ngữ (đặc trưng "creativeness", "productivity"). Qua đó, cho thấy tính năng động và sáng tạo của tiếng Việt trong đời sống đương đại, nơi các sự kiện chính trị - xã hội được tái ý niệm hoá và lan toả trên mạng xã hội bằng những biểu thức ngôn ngữ giàu tính biểu tượng và sáng tạo.

## CHÚ THÍCH THUẬT NGỮ ANH - VIỆT

Analogical Mapping ≈ Ánh xạ loại suy
Blended Space ≈ Không gian Hoà nhập
Blending ≈ Sự Hoà nhập
Blending Theory ≈ Lí thuyết Hoà nhập
Cognitive Frame(s) ≈ Khung nhận thức
Completion ≈ Hoàn thành
Composition ≈ Phối hợp/hợp thành
Conceptual Integration ≈ Tích hợp ý niệm
Conceptual Mapping ≈ Ánh xạ ý niệm
Counterfactual Mapping ≈ Ánh xạ Phi thực
Double-scope Network(s) ≈ Mạng phạm vi kép
Elaboration ≈ Sự phát triển/tạo thành
Generic Space ≈ Không gian Loại
Input Space(s) ≈ (Các) Không gian Đường nhập
Mapping(s) ≈ Ánh xạ
Mental Space(s) ≈ Không gian tâm trí
Metaphor ≈ Ẩn dụ
Metaphorical Mapping ≈ Ánh xạ ẩn dụ
Mirror Network(s) ≈ Mạng gương
Pragmatic Function Mappings ≈ Ánh xạ chức năng ngữ dụng
Projection Mappings ≈ Ánh xạ phép chiếu
Schema Mappings ≈ Ánh xạ lược đồ
Selection ≈ Lựa chọn
Simplex Network(s) ≈ Mạng đơn
Single-scope Network(s) ≈ Mạng phạm vi đơn
Space-Builder(s) (SB) ≈ Yếu tố kiến tạo không gian
The Identification Principle (IP = the Access Principle, AP) ≈ Nguyên tắc truy cập

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

**Tiếng Việt**

1. Nguyễn Đức Dân và Trần Thị Minh Thu (2021). *Không gian tâm trí trong ngôn ngữ học nhận thức*. Tạp chí Ngôn ngữ. 5 (367), 3-16.
2. Nguyễn Đức Dân, Bạch Thị Thu Hiền và Trần Thị Minh Thu (2022). *Hoà nhập khái niệm*. Tạp chí Ngôn ngữ, 12 (386), 12-15.
3. Trần Thị Minh Thu (2022). *Không gian tâm trí và ứng dụng trong phân tích ẩn dụ văn chương tiếng Việt (trường hợp tác phẩm của Nguyễn Ngọc Tư)*. Trong *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học quốc tế Việt Nam học lần 6-2022 Việt Nam trong thế giới đương đại: Biến đổi và thích ứng*. NXB ĐHQG TP Hồ Chí Minh, 578-598.

**Tiếng Anh**

1. Fauconnier, G. (1994). *Mental Spaces: Aspects of Meaning Construction in Natural Language*. Cambridge University Press. [Bản in đầu tiên tên *Espaces Mentaux*, tiếng Pháp, Nhà xuất bản Minuit, Paris 1984, bản tiếng Anh đầu tiên 1985)]
2. Fauconnier, G. (1997). *Mappings in Thought and Language*. Cambridge University Press.
3. Fauconnier, G., & Turner, M. (1998). *Conceptual Integration Networks*. *Cognitive Science*, 22(2), 133-187.
4. Fauconnier, G., & Turner, M. (2002). *The Way We Think: Conceptual Blending and the Mind's Hidden Complexities*. Basic Books.
5. Turner, M. (2007). *Conceptual Integration*. In D. Geeraerts & H. Cuyckens (Eds.), *The Oxford Handbook of Cognitive Linguistics* (pp. 377-393). Oxford University Press.